

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69 /2026/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1013/TTr-SNNMT ngày 08/9/2026; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 451/BC-STP ngày 29/8/2026; ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh qua phiếu biểu quyết;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030

(sau đây viết tắt là Chương trình) theo quy định tại khoản 5 điều 28 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình theo quy định tại khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (*sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã*); các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gồm: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ) có trách nhiệm phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan mình có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên (*sau đây gọi chung là dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cấp tỉnh*).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn quản lý (*sau đây gọi chung là dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cấp xã*).

Điều 3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị đối với dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ

- Cơ quan được phân cấp quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này thực hiện tiếp nhận hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cấp tỉnh.

- Cơ quan được phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này thực hiện tiếp nhận hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cấp xã.

b) Cách thức nộp hồ sơ

Chủ trì liên kết xây dựng hồ sơ đề nghị thực hiện dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ nộp hồ sơ đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này bằng một trong các hình thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh đối với dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cấp tỉnh; tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đối với dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cấp xã;

- Qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị đối với dự án phát triển sản xuất của cộng đồng

a) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

b) Cách thức nộp hồ sơ: Tổ, nhóm cộng đồng xây dựng hồ sơ đề nghị dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã bằng một trong các hình thức sau đây:

- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;
- Qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Quyết định này.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện; kịp thời tổng hợp, tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng trên toàn tỉnh.

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục và quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở: Công Thương, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Quyết định này.

b) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các dự án phát triển sản xuất theo ngành, nghề, lĩnh vực được giao.

c) Thực hiện chế độ báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Quyết định này.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn quản lý dự án, tổ chức tiếp nhận hồ sơ và đánh giá hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị, hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất của cộng đồng theo quy định; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các dự án.

c) Báo cáo kết quả thực hiện các dự án định kỳ, hằng năm hoặc khi có yêu cầu, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở theo từng ngành, nghề, lĩnh vực quản lý để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Thẩm quyền phê duyệt, cơ quan tiếp nhận, cách thức tiếp nhận, hồ sơ, thành phần hồ sơ đối với các dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31/12/2026 theo Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội, được tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 122/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức hỗ trợ, mức chi ngân sách Nhà nước, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2024-2025, Nghị quyết số 166/2025/NQ-HĐND ngày 29/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 122/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 10 năm 2026.
2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra Văn bản và TCTHPL -Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin và XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL₅.

[Chữ ký]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



***Hồ Huy Thành**